

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 25- 01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Huỳnh Bá Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

NGÔ VĂN B. Sinh ngày: 29 tháng 7 năm 1998, tại Hà Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã Đ, thành phố L, tỉnh Hà Nam

Nơi cư trú: Tổ 36 (cũ), phường H, quận N, TP. Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Văn P (C) và bà Trần Thị D;

Bản thân chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hà Nam Quyết định đưa

vào trường gáo dưỡng số 02 Ninh Bình, đến ngày 30/5/2016 về lại địa phương.

Bị cáo bị bắt ngày 07/12/2017- Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Nguyên S. Sinh năm: 1994

Trú tại: Tổ 70, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 19/8/2017, NGÔ VĂN B thức dậy đi bộ quanh khu vực ở trọ của mình tại tổ 70, P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, để tìm quán ăn. Khi B đến trước nhà trọ của ông Bùi Nguyên S, thấy cửa khép hờ không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp, B liền lén lút mở cửa đi vào phòng khách lấy trộm 01 ba lô màu xanh (bên trong có laptop hiệu HP Envy, con chuột, sạc); 01 ví da màu đen (bên trong có 5.100.000 đồng, 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên mang tên Bùi Nguyên S) và 01 ĐTDĐ hiệu Xiaomi red 4x. Sau đó, B cất điện thoại di động và 5.100.000 đồng trong người để sử dụng và tiêu xài, vứt bỏ chiếc ba lô màu xanh. Số tài sản còn lại, B đem về cất giấu tại nơi ở trọ.

Đến khoảng 14 giờ ngày 20/8/2017, thấy B có nhiều biểu hiện nghi vấn, Cơ quan Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng kiểm tra hành chính phát hiện điện thoại di động hiệu Xiaomi red 4x của ông Bùi Nguyên S đang ở trong túi quần của B nên đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 laptop hiệu HP cùng con chuột, sạc;
- 01 ví da màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi red 4x;
- 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên mang tên Bùi Nguyên S.

Riêng số tiền 5.100.000 đồng và ba lô màu xanh không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG-HĐĐTTS ngày 12/9/2017 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng kết luận: laptop hiệu HP + con chuột + sạc trị giá 10.500.000 đồng; ba lô màu xanh trị giá 150.000 đồng; ví da màu đen trị giá 90.000 đồng và điện thoại di động hiệu Xiaomi red 4x trị giá 2.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản NGÔ VĂN B đã trộm cắp là: 18.290.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 03/Cr-KSĐT, ngày 02/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo NGÔ VĂN B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo NGÔ VĂN B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo NGÔ VĂN B mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối số tiền 5.100.000 đồng và ba lô màu xanh, ông Bùi Nguyên S không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả cho ông Bùi Nguyên S: 01 laptop hiệu HP Envy, con chuột, sạc; 01 ví da màu đen; 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi red 4x, ông S không yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 04 giờ ngày 19/8/2017, tại nhà trọ của ông Bùi Nguyên S thuộc tổ 70, phường Hòa Hải quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, NGÔ VĂN B đã có hành vi trộm cắp của ông S 01 ba lô màu xanh (bên trong có laptop, con chuột, sạc); 01 ví da màu đen (bên trong có một số giấy tờ và 5.100.000 đồng) và 01 điện thoại di động, có tổng giá trị là 18.290.000 đồng.

[2] Hành vi trên của bị cáo NGÔ VĂN B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, như cáo trạng số 03/Cr-KSĐT ngày 02/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo NGÔ VĂN B là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải lo lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân bằng đồng tiền lao động của người khác, bị cáo phạm tội rất liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo NGÔ VĂN B đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình

hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; năm 2014, Tòa án nhân dân TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 02 Ninh Bình, đến ngày 30/5/2016 về lại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với hành vi của NGÔ VĂN B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 so với tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì các khung quy định về tội “Trộm cắp tài sản” nhẹ hơn so với quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, để đảm bảo đúng nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự, nội dung của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với NGÔ VĂN B về tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] **Xét về trách nhiệm dân sự:** Đối số tiền 5.100.000 đồng và ba lô màu xanh, ông Bùi Nguyên S không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

[4] **Xét về vật chứng:** Sau khi vụ án xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả cho ông Bùi Nguyên S: 01 laptop hiệu HP Envy, con chuột, sạc; 01 ví da màu đen; 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi red 4x, ông S không yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo NGÔ VĂN B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo NGÔ VĂN B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/12/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/01/2018.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm